TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS - ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2024
"*V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền cho vay*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng

Ông Nguyễn Xuân Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nghiêm Xuân Huy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST - DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền cho vay", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Ông Dương Quỳnh H, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Th, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc
Bà Trần Thị Th1, sinh năm 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn Th trình bày: Ông và ông Dương Quỳnh H không có quan hệ anh em họ hàng gì, chỉ là người quen biết và sinh sống cùng xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 28 tháng 12 năm 2017 ông H đến nhà ông hỏi vay tiền để đầu tư mua cá giống và ông đồng ý cho ông H vay số tiền 64.000.000 đồng. Hai bên viết giấy vay tiền thỏa thuận nội dung ông H vay số tiền 64.000.000 đồng, thời gian vay 01 năm và tính lại 01%/tháng theo lãi suất ngân hàng. Đây là tiền của vợ chồng ông không liên quan đến các con ông. Qúa trình vay tiền năm 2018 ông H trả cho vợ ông Th số tiền 2.000.000 đồng và từ đó đến nay không trả thêm bất cứ khoản nào. Ông đã nhiều lần đòi tiền thì ông H không những không trả mà còn trốn tránh, thách thức, chửi bới ông. Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết buộc ông H, bà Ng trả cho vợ chồng ông số tiền vay còn nợ là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng). Đối với tiền lãi thì ông tự nguyện không đề nghị vợ chồng ông H phải trả.

Bị đơn ông Dương Quỳnh H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Về mối quan hệ xã hội như ông Th trình bày là đúng. Ngày 28 tháng 12 năm 2017 do cần tiền để mua cá giống chăn nuôi thả cá mặt nước ở hồ Suối Sải nên ông đến nhà ông Th hỏi vay số tiền 64.000.000 đồng. Khi vay, nhận tiền hai bên thỏa thuận viết giấy vay tiền nội dung: thời gian vay 01 năm và lãi suất 01%/tháng. Ông xác định vay tiền của ông Th để đầu tư mua cá giống chăn nuôi tại hồ Suối Sải mục đích phát triển kinh tế gia đình. Quá trình vay kinh tế gặp khó khăn vì thiên tai lũ lụt cá bị trôi hết cá nên ông mới trả được 2.000.000 đồng vào năm 2018 và từ đó đến nay chưa trả thêm cho ông Th khoản tiền gốc, lãi nào. Nay ông xác định còn nợ ông Th số tiền 62.000.000 đồng. Ông đồng ý trả nợ cho vợ chồng ông Th nhưng kinh tế khó khăn nên ông đề nghị trả khoản nợ trên thành nhiều lần. Cụ thể trả số tiền trên thành 32 lần trả, mỗi lần trả 2.000.000 đồng, thời điểm trả tiền bắt đầu tính từ tháng 10 năm 2024, trả vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi trả hết nợ gốc và ông đề nghị xin không phải trả lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Bà xác nhận việc chồng bà là ông Dương Quỳnh H có nợ tiền của ông Lê Văn Th nhưng bà xác định việc vay và trả nợ là trách nhiệm của ông Hương, không liên quan đến bà và các con.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Bà đồng ý với quan điểm của chông bà là ông Lê Văn Th trình bày về nội dung vụ án. Do công việc nên bà đã làm đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định đúng quan hệ pháp luật và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 280 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông H và bà Ng phải trả nợ cho vợ chồng ông Th số tiền 62.000.000 đồng và đề nghị giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ng và bà Th1.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Trong vụ án này bị đơn là cá nhân sinh sống tại xã L, huyện S; Nội dung thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn là vay tiền, có giấy xác nhận nợ, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đòi lại số tiền cho vay nên Tòa án xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền cho vay". Tòa án căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Sự việc vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn diễn ra từ năm 2017. Sau đó nguyên đơn nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn không trả nợ. Đây là vụ án tranh chấp về tài sản, yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự và Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông H, bà Ng phải có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông số tiền vay 62.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án căn cứ vào giấy vay tiền ngày 28/12/2017 đã xác định vào thời gian năm 2018 nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền 64.000.000 đồng. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất năm 2018 bị đơn đã

trả cho nguyên đơn 2.000.000 đồng và còn nợ nguyên đơn số tiền 62.000.000 đồng. Bị đơn cũng thừa nhận có vay bị đơn số tiền đúng như giấy xác nhận nợ và xác định do điều kiện làm ăn gặp khó khăn nên bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Như vậy có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vay là 62.000.000 đồng.

Qúa trình giải quyết vụ án bà Ng đều xác định đây là khoản nợ riêng của ông H và bà Ng không biết việc ông H vay tiền của ông Th, cũng như mục đích ông H vay tiền để làm gì và xác định không liên quan. Tuy nhiên tại phiên tòa ông H xác định số tiền vay của ông Th được dùng vào việc mua đầu tư mua cá giống chăn nuôi thả cá mặt nước tại hồ Suối Sải để phát triển kinh tế gia đình là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại thời điểm năm 2010 ông H có ký hợp đồng thầu hồ Suối Sải với công ty TNHH Một thành viên công ty thủy lợi Lập Thạch thì bà Ng và ông H đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp và vợ chồng vẫn đang chung sống hòa thuận. Ông H xác nhận việc đầu tư thả cá mặt nước hồ Suối Sải mỗi khi thu hoạch cá bà Nguyên trực tiếp bán cá thu tiền để chi tiêu cho sinh hoạt gia đình. Mặt khác tại phiên tòa nguyên đơn cũng xác nhận khi đến nhà bị đơn đòi nợ thì bà Ng là vợ ông H đều đứng ra khất nợ. Do vậy căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 288 Bộ luật dân sự, xác định nghĩa vụ trả nợ nêu trên là nghĩa vụ liên đới của vợ chồng ông H và bà Ng thì ông H, bà Ng phải có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho ông Th, bà Th1. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 166, Điều 280 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông H bà Ng phải trả cho vợ chồng ông Th số tiền 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn phải trả lãi cho khoản vay từ ngày vay cho đến thời điểm xét xử là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H, bà Ng phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả. Tuy nhiên hiện nay cả ông H và bà Ng đều là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166; Điều 280; Điều 288; Điều 155; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147, Điều 184; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Th.

1.Buộc ông Dương Quỳnh H và bà Nguyễn Thị Ng phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Văn Th và bà Trần Thị Th1 số tiền còn nợ là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Th, bà Th1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H, bà Ng không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự .

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà Ng được miễn án phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:
THẨM
- Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà**

Nguyễn Đức Túc **Nguyễn Thị Hiền** **Khương Đặng Khánh Hằng**